

**BỘ XÂY DỰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2800**/BXD-KHTC  
V/v đơn đốc thực hiện báo cáo  
thống kê chính thức năm 2020

Hà Nội, ngày **20** tháng **7** năm 2021

Kính gửi:.....

Thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng chính thức năm 2020 theo quy định, Bộ Xây dựng đã có các công văn số 250/BXD-KHTC ngày 25/01/2021, số 1730/BXD-KHTC ngày 17/5/2021 gửi Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội; Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện báo cáo thống kê ngành Xây dựng chính thức năm 2020. Đến nay, một số đơn vị còn gửi thiếu biểu báo cáo hoặc chưa cập nhật số liệu vào phần mềm thống kê (*Danh sách chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

(*Lưu ý: Theo quy định tại Thông tư số 07/2018/TT-BXD về chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng, số liệu tại biểu 07C, 07D được tổng hợp lũy kế hàng năm đến thời kỳ báo cáo... Tuy nhiên, có đơn vị không báo cáo, dữ liệu thiếu hoặc số liệu chỉ căn cứ trên những đồ án QHXD được phê duyệt trong năm (Bạc Liêu, Cà Mau, Hải Dương, KonTum, Hà Nam, Nam Định, Tây Ninh, Yên Bái) hoặc bảng biểu xây dựng không đúng theo yêu cầu của thông tư hướng dẫn, dẫn đến việc thống kê bị sai sót rất nhiều, danh sách chi tiết các đơn vị rà soát lại số liệu biểu 07 tại phụ lục kèm theo*).

Bộ Xây dựng yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc báo cáo thống kê ngành Xây dựng theo quy định, cập nhật số liệu vào phần mềm và gửi báo cáo chính thức năm 2020 còn thiếu qua trực liên thông văn bản quốc gia về Bộ Xây dựng trước **ngày 26/7/2021**. Trong quá trình thực hiện có vấn đề vướng mắc xin liên lạc với đồng chí Hoàng Thị Đức Hạnh theo số điện thoại (024)39760271 máy lẻ 344; liên quan đến phần mềm liên lạc với đồng chí Mai Quốc Trường theo số điện thoại: (024)39742071, email: hotrobctk@moc.gov.vn./. *Cg*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BT Bộ Xây dựng (để b/c)
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để đơn đốc);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Sinh**

**Phụ lục: Danh sách các Sở gửi còn thiếu biểu báo cáo, chưa cập nhật số liệu, cập nhật nhưng còn thiếu biểu vào phần mềm thống kê Số liệu chính thức năm 2020**

( Kèm theo công văn số ~~2800~~ BXD-KHTC ngày 20 tháng 7 năm 2021)

Ghi chú: Danh sách được hệ thống phân mềm cập nhật đến hết ngày 19/7/2021

TT	1/BCDP	2/BCDP	3/BCDP	4/BCDP	5/BCDP	6/BCDP	Biểu 7					13/BCDP	Ghi chú	
							B	C	D	E	F			
<b>I</b>	<b>Các Sở Xây dựng gửi còn thiếu biểu số liệu</b>													
1	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
2	X	X		X		X	X	X	X	X		X	X	
3	X	X	X	X	X	X	X	X	X			X	X	
4	X	X	X	X	X	X						X	X	
5	X	X	X	X	X	X	X	X	X			X	X	
6	X	X	X	X	X	X	X	X	X			X	X	
7	X	X	X	X	X	X	X	X	X			X	X	
8	X	X	X		X	X	X	X	X			X	X	
9	X	X	X	X	X	X			X			X	X	Cập nhật còn thiếu biểu năm 2019
10	X	X	X	X	X							X	X	
11		X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	
12	X	X	X	X	X	X			X	X		X	X	
13	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	Mới tổng hợp báo cáo 8/15 quận, huyện
14	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	
15	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	
16	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	
17	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	
18	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	
19	X	X	X	X	X		X	X	X	X		X	X	
20	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	
21	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	
22	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	
23			X	X	X									
Sở QHKT Hà Nội														
( Đơn vị chi phí thực hiện biểu số 7)														
<b>II</b>	<b>Các Sở Xây dựng chưa cập nhật số liệu vào phần mềm</b>													
1														Cập nhật còn thiếu biểu năm 2019
2														Cập nhật còn thiếu biểu năm 2019
3														Cập nhật còn thiếu biểu năm 2019
4														
5														

Biểu 7: để nghị làm theo đúng mẫu biểu quy định tại Thông tư số 07/2018/TT-BXD

TT	Tỉnh/TP	1/BCDP	2/BCDP	3/BCDP	4/BCDP	5/BCDP	6/BCDP	Bảng 7				8/BCDP	9/BCDP	10/BCDP	11/BCDP	12/BCDP	13/BCDP	Ghi chú
								B	C	D	E							
6	Tỉnh Nghệ An																	Cập nhật còn thiếu biểu năm 2019
7	Tỉnh Quảng Ninh																	
III	Các Sở đã cập nhật biểu số liệu nhưng còn thiếu																	
1	Tỉnh Bắc Giang	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	Cập nhật còn thiếu biểu năm 2019
2	Tỉnh Bắc Kạn	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
3	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
4	Tỉnh Bến Tre	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	Cập nhật còn thiếu biểu năm 2019
5	Tỉnh Bình Dương	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
6	Tỉnh Bình Thuận	X	X														X	
7	Tỉnh Cà Mau	X	X	X	X	X	X											Cập nhật còn thiếu biểu năm 2019
8	Thành phố Cần Thơ	X	X	X	X	X	X				X							
9	Tỉnh Đồng Nai	X	X	X	X	X	X	X			X	X			X		X	
10	Thành phố Hà Nội		X	X	X	X	X							X			X	Cập nhật còn thiếu biểu năm 2019
11	Tỉnh Hà Tĩnh	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X					X	
12	Thành phố Hồ Chí Minh	X																
13	Tỉnh Hậu Giang	X	X	X	X	X	X				X	X						Cập nhật còn thiếu biểu năm 2019
14	Tỉnh Khánh Hòa	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X						Cập nhật còn thiếu biểu năm 2019
15	Tỉnh Lạng Sơn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
16	Tỉnh Lào Cai	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
17	Tỉnh Long An	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	Cập nhật còn thiếu biểu năm 2019
18	Tỉnh Ninh Bình																	Cập nhật còn thiếu biểu năm 2019
19	Tỉnh Phú Thọ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
20	Tỉnh Quảng Bình	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
21	Tỉnh Quảng Nam						X											
22	Tỉnh Quảng Trị	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	Cập nhật còn thiếu biểu năm 2019
23	Tỉnh Thừa Thiên Huế	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
24	Tỉnh Trà Vinh	X	X	X	X	X	X							X			X	Cập nhật còn thiếu biểu năm 2019
25	Tỉnh Tuyên Quang	X	X	X	X	X	X							X			X	Cập nhật còn thiếu biểu năm 2019
26	Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội																	X X X X

Ghi chú:

(1) Dấu x: Các biểu báo cáo đơn vị đã gửi, cập nhật số liệu vào phần mềm.

(2) Ô để trống: Các biểu đơn vị chưa gửi về Bộ Xây dựng, chưa cập nhật số liệu vào phần mềm.

**Rà soát số liệu liên quan đến Biểu 7**

(Kèm theo công văn số 2800/BXD-KHTC ngày 20 tháng 7 năm 2021)

<b>Số T T</b>	<b>Tỉnh/Thành phố</b>	<b>Ghi chú</b>
A	B	C
1	Bình Thuận	Thiếu biểu 8 liên quan đến tỷ lệ phủ kín QH ở biểu 7
2	Bà Rịa-Vũng Tàu	Diện tích QHCT, QHPK xem có lũy kế không
3	Bạc Liêu	QHPK, QHCT năm 2021
4	Cà Mau	QHPK, QHCT năm 2020
5	Đắk Lắk	Thiếu số lượng đồ án ở các đô thị
6	Đà Nẵng	Xem lại dữ liệu của QHPK
7	Hà Nam	QHPK, QHCT năm 2020
8	Hà Nội	Không có diện tích đất XD đô thị theo QHC được duyệt; cần XD báo cáo theo đúng thông tư 07/2018/TT-BXD
9	Hải Dương	QHPK, QHCT năm 2020
10	Hưng Yên	QHPK, QHCT năm 2020
11	Kon Tum	QHPK, QHCT năm 2020
12	Lạng Sơn	Không có dữ liệu QHPK, QHCT
13	Nam Định	QHPK, QHCT năm 2020
14	Nghệ An	Không có diện tích đất XD đô thị theo QHC được duyệt
15	Quảng Bình	Không có diện tích đất XD đô thị theo QHC được duyệt
16	Tây Ninh	QHPK, QHCT năm 2020
17	Yên Bái	QHPK, QHCT năm 2019

**Danh sách gửi Ủy ban nhân dân các Tỉnh,  
thành phố trực thuộc Trung ương**

( Kèm theo công văn số *2800* BXD-KHTC ngày *20* tháng *7* năm 2021)

STT	Danh sách các Tỉnh
1	An Giang
2	Bình Dương
3	Bình Thuận
4	Bà Rịa - Vũng Tàu
5	Bắc Cạn
6	Bắc Giang
7	Bắc Ninh
8	Bạc Liêu
9	Bến Tre
10	Cà Mau
11	Cần Thơ
12	Đắc Lắc
13	Đà Nẵng
14	Đồng Nai
15	Hà Giang
16	Hà Nam
17	Hà Nội
18	Hà Tĩnh
19	Hải Dương
20	Hải Phòng
21	Hậu Giang
22	Hưng Yên
23	Khánh Hoà
24	Kiên Giang
25	Kon Tum
26	Lào cai
27	Lạng Sơn
28	Long An
29	Nam Định
30	Nghệ An
31	Ninh Bình

STT	Danh sách các Tỉnh
32	Phú Thọ
33	Phú Yên
34	Quảng Bình
35	Quảng Nam
36	Quảng Ninh
37	Quảng Trị
38	Tây Ninh
39	Thừa Thiên Huế
40	TP. Hồ Chí Minh
41	Trà Vinh
42	Tuyên Quang
43	Yên Bái